

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 4676 /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 16 tháng 12 năm 2021

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án  
Kè và đường ven Đầm Thủy Triều (Đoạn từ đường Lê Lợi đến đường Yersin)  
tại thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm, Khánh Hòa**

#### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ  
và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của  
Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến  
lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết,  
hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi  
trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường  
do Bộ Tài nguyên và Môi trường xác nhận hợp nhất tại văn bản số 11/VBHN-  
BTNMT ngày 25 tháng 10 năm 2019.*

*Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của  
Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị  
định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ  
sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật  
Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động  
môi trường của Dự án Kè và đường ven Đầm Thủy Triều (Đoạn từ đường Lê  
Lợi đến đường Yersin) tại thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm, Khánh Hòa họp  
ngày 14 tháng 10 năm 2021;*



Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Kè và đường ven Đầm Thủy Triều (Đoạn từ đường Lê Lợi đến đường Yersin) tại thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm, Khánh Hòa đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 1207/BQL ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Ban Quản lý dự án Cam Lâm;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số ~~534~~./TTr-STNMT-CCBVMT ngày ~~15~~... tháng 12 năm 2021.

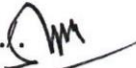
### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Kè và đường ven Đầm Thủy Triều (Đoạn từ đường Lê Lợi đến đường Yersin) tại thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm, Khánh Hòa (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án Cam Lâm (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm, Khánh Hòa với các nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.


**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại UBND thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm, Khánh Hòa.
2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. 

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Cam Lâm;
- UBND thị trấn Cam Đức;
- Chủ dự án;
- Lưu: VP+TL 

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Anh Tuấn**

**Phụ lục****CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA  
KÈ VÀ ĐƯỜNG VEN ĐÀM THỦY TRIỀU****(ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG LÊ LỢI ĐẾN ĐƯỜNG YERSIN)**

(Kèm theo Quyết định số 4636... /QĐ-UBND ngày 16. tháng 12 năm 2021  
của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)

**1. Thông tin về dự án:**

- Tên dự án: Dự án Kè và đường ven Đầm Thủy Triều (Đoạn từ đường Lê Lợi đến đường Yersin).

- Địa điểm thực hiện dự án: thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm, Khánh Hòa

- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án Cam Lâm

- Địa chỉ: Đường Phạm Văn Đồng, thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm, Khánh Hòa

- Quy mô của dự án: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Dự án Kè và đường ven Đầm Thủy Triều (Đoạn từ đường Lê Lợi đến đường Yersin) thuộc thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm, Khánh Hòa có quy mô tuyến kè dài khoảng 987,8 m, tuyến đường dài khoảng 926,84 m và san nền mặt bằng xây dựng công viên (Phạm vi giữa kè và đường số 1) 5,6 ha, bao gồm các hạng mục:

Stt	Thông số	Đơn vị	Giá trị	Ghi chú
I	<b>Phần công trình thủy lợi (kè, đê sau kè và mặt bằng xây dựng công viên</b>	<i>Trong đó gồm có:</i> - Kè, đê sau kè (mặt đê kết hợp làm đường QL VH) - MBXD-CV: nằm giữa kè và đường giao thông		
1	Loại công trình			Nông nghiệp và PTNT
2	Cấp công trình	Cấp	IV	
3	Tần suất thiết kế chống lũ	P	10 %	
<b>1.A</b>	<b>Phần kè và đê sau kè</b>			

Stt	Thông số	Đơn vị	Giá trị	Ghi chú
-	Chiều dài kè	m	987,8	Tính theo tim tuyến kè
-	Chiều cao kè	m	4,10	
-	Cao trình mặt đỉnh kè	m	2,60	
-	Cao trình gờ đỉnh kè	m	2,85	
-	Cao trình chân kè	m	-1,50	
-	Chiều rộng mặt đê sau kè	m	3,6	Kết hợp làm nền đường quản lý vận hành sau kè
-	Hình thức			Kè mái nghiêng
-	Hệ số mái kè		2,00	Thoát ra đầm Thủy Triều
-	Kết cấu mặt đê (đường đỉnh kè)		Bê tông M300	Dày 0,18 m
-	Kết cấu thân kè		Cát đắp và đất đắp	Cát đắp K=0,90 ở dưới và đất đắp K=0,95 ở trên
-	Kết cấu mái kè		Tấm bê tông M400, đá 1x2, dày 20cm trên lớp dăm lót 1x2cm dày 12cm và vải địa kỹ thuật được đặt trong khung dầm BTCT M400	Kích thước (65x65x20)cm

Stt	Thông số	Đơn vị	Giá trị	Ghi chú
	Kết cấu chân kè		Dầm BTCT M400, kết hợp đổ đá hộ $D \geq 30$ cm hộ chân kè	Đoạn chân kè nằm trên nền địa chất yếu (lớp 1) được gia cố cọc tre
<b>1.B</b>	<b>Phần công trình trên kè và đê sau kè</b>			
1	Cống thoát qua đê kè tại cửa xả X2	mm	$\Phi 2000$	Nối tiếp sau cống D2000mm tại (Km 0+424) đường số 1
2	Bậc cấp	Vị trí	07	
-	Chiều rộng bậc	m	2,0	Khoảng cách khoảng 150m/vị trí
3	Lan can BTCT M300			Dọc theo mép ngoài kè
-	Chiều dài lan can	m	942,8	
-	Kết cấu lan can		Bê tông M300	
4	Khóa kè			Mái đổ đá hộ $D \geq 30$ cm
-	Chiều dài khóa đầu kè	m	94,0	Chân khay gia cố hàng ống buy BTCT
-	Chiều dài khóa cuối kè	m	82,7	$B \times H = (1,2 \times 1,2)$ m, cao 1,5m/ống
<b>1.C</b>	<b>MBXD_CV</b>			
1	Chiều dài mặt bằng xây dựng công viên	m	926,84	

Stt	Thông số	Đơn vị	Giá trị	Ghi chú
2	Chiều rộng mặt bằng xây dựng công viên	m	40,0÷118,0	
3	Cao trình mặt bằng xây dựng công viên	m	2,60÷2,80	
4	Diện tích mặt bằng xây dựng công viên	m <sup>2</sup>	58.428	
<b>II</b>	<b>Hạng mục công trình giao thông: Đường giao thông – thoát nước mưa</b>			
1	Cấp kỹ thuật đường		Đường chính khu vực	
2	Cấp kỹ thuật	Cấp	50	
3	Tốc độ xe ô tô thiết kế	V	50km/h	
4	Quy luật tăng xe	q	15%	
5	Thời gian thiết kế	t	20 năm	
6	Mặt đường		BTN cấp cao A1	
7	Chiều dài đường	m	926,84	
8	Chiều rộng nền đường	m	25,0	
9	Chiều rộng phần xe chạy	m	15,0	
10	Chiều rộng vỉa hè (2 bên)	m	2 x 5,0	
11	Độ dốc dọc mặt đường	i	≥ 0,3%	
12	Độ dốc ngang mặt đường	i	2%	
13	Độ dốc ngang vỉa hè	l	1,5%	
14	Tải trọng xe thiết kế công ngang đường		H30	
15	Hệ thống thoát nước mưa			
-	T1: Đường ống D600 và các ống xương cá	mm	D600	Về cửa xả X3

Stt	Thông số	Đơn vị	Giá trị	Ghi chú
-	T1A: Đường ống D800 và các ống xương cá	mm	D800	Về đường ống OX
-	T2: Đường ống D600 và các ống xương cá	mm	D600	Về cửa xả X2
-	T3: Đường ống D1200 và các ống xương cá	mm	D1200	Về cửa xả X2
-	T4: Đường ống D1500 và các ống xương cá	mm	D1500	Về cửa xả X2
-	T5: Đường ống D1000 và các ống xương cá	mm	D1000	Về cửa xả X2
-	T6: Đường ống D600 và các ống xương cá	mm	D600	Về cửa xả X1
-	T7: Đường ống D1200 và các ống xương cá	mm	D1200	Về cửa xả X1
-	T7A: Đường ống D800 và các ống xương cá	mm	D800	Về cửa xả X1
-	T8: Cống thoát 3 cửa BxH	cm	nxBxH=3x350x340	Về cửa xả X1
16	Hệ thống điện chiếu sáng	Cột đèn	59	Cáp ngầm; 01 tủ điều khiển

## 2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án

### 2.1. Các tác động môi trường chính của dự án

Các tác động môi trường chính của dự án chủ yếu nước thải, nước mưa chảy tràn, bụi, khí thải và chất thải rắn phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng.

### 2.2. Quy mô, tính chất của nước thải

- Nước thải trong quá trình thi công xây dựng chủ yếu là từ quá trình làm mát thiết bị, nước thải từ quá trình trộn bê tông ... thành phần của nước thải này chủ yếu chứa nhiều cặn lắng, vật liệu thải, dầu mỡ, có hàm lượng chất lơ lửng và các chất hữu cơ.

- Nước thải sinh hoạt: Lượng nước thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình thi công xây dựng khoảng 2,5 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần nước thải chủ yếu chứa các thành phần ô nhiễm hữu cơ, chất rắn lơ lửng, N, P, Coliform.

### **2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải**

Trong giai đoạn xây dựng: chủ yếu bụi phát sinh trong quá trình vận chuyển, tập kết, bốc dỡ nguyên vật liệu và xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

### **2.4. Quy mô, tính chất chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại**

- Lượng rác thải sinh hoạt hàng ngày phát sinh 25 -35 kg/ngày với thành phần chính rau củ thừa, giấy, bao bì chai lọ bằng nhựa.

- Lượng đất bóc phong hóa được tận dụng lại là 9.340,7333 m<sup>3</sup>.

- Chất thải nguy hại: khoảng 50 kg/6 tháng, chủ yếu gồm dầu thải, giẻ lau dính dầu, phế thải kim loại bị nhiễm thành phần nguy hại.

## **3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:**

- Nước thải xây dựng: xây dựng hồ lắng có thể tích 1,4 m<sup>3</sup> để giảm bớt đất cát trước khi cho thoát ra đầm và các rãnh thoát nước tạm với kích thước từ 1-2 m, sâu 0,5 - 1m đảm bảo thoát nước tốt theo địa hình trong thời gian thi công.

- Nước thải sinh hoạt: Lắp đặt nhà vệ sinh di động composite tại công trường để thu gom và xử lý nước thải công nhân, sau đó hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý theo quy định.

### **3.2. Về xử lý bụi, khí thải:**

#### **a. Bụi, khí thải từ hoạt động vận chuyển đất thừa, nguyên vật liệu**

- Bố trí thời gian vận chuyển hợp lý, không đi vào các giờ cao điểm.

- Xe phủ bạt thùng xe khi vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, chở đúng tải trọng quy định và thường xuyên kiểm tra các phương tiện. Dùng nhiên liệu phù hợp với hàm lượng S thấp (0,001%)

- Các phương tiện đi ra khỏi công trường được vệ sinh sạch sẽ nhằm tránh vương vãi ra đường.

#### **b. Khí thải từ máy móc thi công**

- Lựa chọn nhà thầu có máy móc, thiết bị tiên tiến.

- Không sử dụng máy móc quá cũ để hạn chế phát sinh khí thải độc hại.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì máy móc và các phương tiện vận chuyển, đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật trước khi đưa vào vận hành.

- Máy móc thiết bị thi công và vận chuyển sử dụng đạt tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường.

- Sử dụng nhiên liệu hàm lượng lưu huỳnh thấp, xe không chở quá trọng tải quy định cho phép;

- Kiểm tra bảo dưỡng động cơ thiết bị đúng định kỳ.

### ***3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:***

- Chất thải sinh hoạt: Bố trí 02 thùng rác dung tích 100 l/thùng có nắp đậy gần khu vực lán trại của công nhân để thu gom rác, sau đó hợp đồng với đơn vị có chức năng đến vận chuyển đi xử lý.

- Chất thải xây dựng phát sinh trong quá trình thi công được thực hiện Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý chất thải xây dựng.

### ***3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:***

Đối với chất thải nguy hại: Lưu trữ, thu gom và xử lý chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện dự án theo quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

## **4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án:**

Dự án không thuộc trường hợp vận hành thử nghiệm và xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án:**

Nội dung cụ thể được trình bày tại Mục 5.1 Chương 5 báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

### ***5.1. Giám sát chất lượng môi trường không khí***

+ Vị trí: 01 mẫu không khí (KK) tại đoạn đang thi công dự án: Đoạn 1 nằm phía Bắc dự án, gần bãi tập kết số 1 và đoạn 2 nằm phía Nam dự án khu vực dự án, gần bãi tập kết số 2.

+ Chỉ tiêu: ồn, bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO.

+ Tần suất: 03 tháng /lần.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn.

### **5.2. Giám sát chất lượng môi trường nước**

+ Vị trí: 01 mẫu nước biển đầm Thủy Triều (NB) tại đoạn đang thi công dự án. Đoạn 1 nằm phía Bắc dự án, gần bãi tập kết số 1 và đoạn 2 nằm phía Nam dự án khu vực dự án, gần bãi tập kết số 2.

+ Chỉ tiêu: pH, DO, TSS, BOD<sub>5</sub> (20<sup>0</sup>C), COD, Nitrat, Phosphate, amoni (tính theo N), Fe, Zn, Cu, dầu mỡ, Coliform

+ Tần suất: 03 tháng /lần.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 09-MT:2015/BTNMT (Cột B): Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biển ven bờ.

### **5.3. Giám sát chất lượng trầm tích đầm Thủy Triều**

+ Vị trí: 01 mẫu trầm tích đầm Thủy Triều tại đoạn đang thi công. Đoạn 1 nằm phía Bắc và đoạn 2 nằm phía Nam dự án.

+ Chỉ tiêu: cấp hạt >0,062mm và <0,062mm, cacbon hữu cơ, Nitơ hữu cơ, P tổng, Fe, Ze.

+ Tần suất: 03 tháng /lần.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 43-MT:2017/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng trầm tích (Trầm tích nước mặn, nước lợ).

## **6. Các điều kiện khác liên quan đến môi trường:**

- Trước khi thi công phải phối hợp với chính quyền địa phương thông báo thời gian cụ thể từng đoạn thi công của dự án cho người dân chủ động lấy nước vào ao nuôi.

- Trong quá trình thực hiện dự án, Chủ dự án phải thực hiện nghiêm túc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường không khí, đất, nước khu vực dự án và các công trình lân cận. Lưu giữ, thu gom và xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện dự án theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định quản lý chất thải và phế liệu được quy định tại Nghị định quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác

động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường xác nhận hợp nhất tại văn bản số 09/VBHN-BTNMT ngày 25 tháng 10 năm 2019; Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại và Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý chất thải xây dựng.

- Trong quá trình thực hiện Dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và hoạt động của các dự án xung quanh, khu dân cư Chủ dự án phải dừng ngay các hoạt động của Dự án, tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố, thông báo khẩn cho UBND huyện Cam Lâm, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh để được chỉ đạo và phối hợp xử lý; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện chương trình giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

- Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các thủ tục trước khi triển khai thực hiện dự án để cơ quan có thẩm quyền xem xét, chấp thuận dự án; thẩm duyệt phòng cháy và chữa cháy; Cấp, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với dự án có hạng mục xây dựng công trình thuộc đối tượng phải có giấy phép xây dựng...theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật bảo vệ môi trường và quy định pháp luật liên quan.

- Thực hiện các quy định của Luật Đa dạng sinh học.

- Nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường không bao gồm khối lượng nạo vét mang ra ngoài phạm vi thực hiện dự án. Trường hợp chủ dự án mang ra ngoài phạm vi thực hiện, đề nghị chủ dự án tuân thủ các quy định liên quan đến Luật Khoáng sản và lập hồ sơ môi trường theo quy định.

- Trong quá trình triển khai Dự án, Chủ Dự án có những thay đổi quy định tại Khoản 2 Điều 26 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 phải có văn bản báo cáo gửi UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi sau khi có quyết định chấp thuận về môi trường của UBND tỉnh.

